

BẢN ĐẶC TẢ MÔN KHTN 6_ CUỐI HỌC KỲ II

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
Chủ đề 7. Đa dạng thế giới sống Đa dạng nguyên sinh vật: - Sự đa dạng nguyên sinh vật. - Một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên.	Nhận biết	Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. Nguyên sinh vật cung cấp O ₂ Nơi sống 1 số NSV Xác định sinh vật thuộc nguyên sinh vật		4		C1,2,3,6
	Thông hiểu	- Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo silic, tảo lục đơn bào, ...).				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
		- Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật.				
		- Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra.				
	Vận dụng	Thực hành quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi.				
Đa dạng nấm: - Sự đa dạng nấm. - Vai trò của nấm. - Một số bệnh do nấm gây ra.	Nhận biết	Nêu được một số bệnh do nấm gây ra.		2		C4,5
	Thông hiểu	- Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm.	1		C21a	
		- Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...).				
		- Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra.				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
	Vận dụng	Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp).				
	Vận dụng cao	Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kỹ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ...				
Đa dạng động vật: - Sự đa dạng. - Thực hành.	Nhận biết	Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống.		1		C8
	Thông hiểu:	- Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh họa.		1		C9
		- Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình.				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
		- Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình.				
	Vận dụng	Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên.	1		C21b	
Đa dạng sinh học Bảo vệ đa dạng sinh học	Nhận biết	Sinh cảnh có đa dạng sinh học lớn nhất. Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, ...)		1		C7
	Thông hiểu	Đa dạng sinh học biểu thị những tiêu chí		1		C10
	Vận dụng cao	Kể thêm 1 số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.	1		C21c	

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
Chủ đề 9. Lực Lực và tác dụng của lực	Nhận biết	- Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo. - Nêu được đơn vị lực đo lực.				
		- Nhận biết được dụng cụ đo lực là lực kế.				
		- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ.				
		- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi hướng chuyển động.				
		- Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm biến dạng vật.				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
	Thông hiểu	- Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ lớn và theo hướng của sự kéo hoặc đẩy.		1		C16
		- Biết cách sử dụng lực kế để đo lực (ước lượng độ lớn lực tác dụng lên vật, chọn lực kế thích hợp, tiến hành đúng thao tác đo, đọc giá trị của lực trên lực kế).				
	Vận dụng cao	- Biểu diễn được lực tác dụng lên 1 vật trong thực tế và chỉ ra tác dụng của lực trong trường hợp đó.				
– Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc	Nhận biết	- Lấy được ví dụ về lực tiếp xúc.		1	C11	
		- Lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.				
	Thông hiểu	- Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.				
		- Chỉ ra được lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc.				
		– Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
– Ma sát	Nhận biết	- Kể tên được ba loại lực ma sát.				
		- Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ.				
		- Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát lăn.				
		- Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát trượt.				
	Thông hiểu	- Chỉ ra được nguyên nhân gây ra lực ma sát.		1		C14
		- Nêu được khái niệm về lực ma sát trượt (ma sát lăn, ma sát nghỉ). Cho ví dụ.				
		- Phân biệt được lực ma sát nghỉ, lực ma sát trượt, lực ma sát lăn.				
	Vận dụng	- Chỉ ra được tác dụng cản trở hay tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát nghỉ (trượt, lăn) trong trường hợp thực tế.				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
		- Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ.				
– Lực cản của nước	Nhận biết	- Lấy được ví dụ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong môi trường (nước hoặc không khí).				
	Thông hiểu	- Chỉ ra được chiều của lực cản tác dụng lên vật chuyển động trong môi trường.				
	Vận dụng	- Lấy được ví dụ thực tế và giải thích được khi vật chuyển động trong môi trường nào thì vật chịu tác dụng của lực cản môi trường đó.				
– Khối lượng và trọng lượng	Nhận biết	- Nêu được khái niệm về khối lượng.				
		- Nêu được khái niệm lực hấp dẫn.				
		- Nêu được khái niệm trọng lượng.				
	Thông hiểu	- Đọc và giải thích được số chỉ về trọng lượng, khối lượng ghi trên các nhãn hiệu của sản phẩm tên thị trường.				
		- Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến lực hấp dẫn, trọng lực.				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
	Vận dụng cao	Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của vật hoặc ngược lại	1		C.22c	
– Biến dạng của lò xo	Nhận biết	- Nhận biết được khi nào lực đàn hồi xuất hiện.				
		- Lấy được một số ví dụ về vật có khả năng đàn hồi tốt, kém.		2		C12, 13
		- Kể tên được một số ứng dụng của vật đàn hồi.				
	Thông hiểu	- Chỉ ra được phương, chiều của lực đàn hồi khi vật chịu lực tác dụng. - Chứng tỏ được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo.				
	Vận dụng	- Giải thích được một số hiện tượng thực tế về: nguyên nhân biến dạng của vật rắn; lò xo mất khả năng trở lại hình dạng ban đầu; ứng dụng của lực đàn hồi trong kĩ thuật.				
Chủ đề 10. Năng lượng và cuộc sống – Khái niệm về năng lượng – Một số dạng năng lượng	Nhận biết	- Chỉ ra được một số hiện tượng trong tự nhiên hay một số ứng dụng khoa học kĩ thuật thể hiện năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực. - Kể tên được một số nhiên liệu thường dùng trong thực tế. - Kể tên được một số loại năng lượng.		1		C19

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
	Thông hiểu	- Nêu được nhiên liệu là vật liệu giải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy. Lấy được ví dụ minh họa. - Phân biệt được các dạng năng lượng. - Chứng minh được năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.				
	Vận dụng	- Giải thích được một số vật liệu trong thực tế có khả năng giải phóng năng lượng lớn, nhỏ. - So sánh và phân tích được vật có năng lượng lớn sẽ có khả năng sinh ra lực tác dụng mạnh lên vật khác.				
– Sự chuyển hoá năng lượng	Nhận biết	- Chỉ ra được một số ví dụ trong thực tế về sự truyền năng lượng giữa các vật. - Phát biểu được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.		1		C15

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
	Thông hiểu	- Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh họa. - Giải thích được các hiện tượng trong thực tế có sự chuyển hóa năng lượng chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác.	1		C22a	
	Vận dụng	- Vận dụng được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên và ứng dụng của định luật trong khoa học kỹ thuật. - Lấy được ví dụ thực tế về ứng dụng trong kỹ thuật về sự truyền nhiệt và giải thích được.				
– Năng lượng hao phí – Năng lượng tái tạo – Tiết kiệm năng lượng	Nhận biết	- Lấy được ví dụ về sự truyền năng lượng từ vật này sang vật khác từ dạng này sang dạng khác thì năng lượng không được bảo toàn mà xuất hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi. - Chỉ ra được một số ví dụ về sử dụng năng lượng tái tạo thường dùng trong thực tế.		1		C20

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
	Thông hiểu	- Nêu được sự truyền năng lượng từ vật này sang vật khác từ dạng này sang dạng khác thì năng lượng không được bảo toàn mà xuất hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi. Lấy được ví dụ thực tế.				
	Vận dụng	- Đề xuất biện pháp và vận dụng thực tế việc sử dụng nguồn năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.	1		C22b	
Chủ đề 11. Trái Đất và bầu trời – Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời	Nhận biết	- Mô tả được quy luật chuyển động của Mặt Trời hằng ngày quan sát thấy.				
	Thông hiểu	- Giải thích được quy luật chuyển động mọc, lặn của Mặt Trời.				
	Vận dụng	Giải thích quy luật chuyển động của Trái Đất, Mặt Trời, Mặt Trăng				
– Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng	Nhận biết	- Nêu được các pha của Mặt Trăng trong Tuần Trăng.				

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi (ý)		Câu hỏi	
			TNTL	TNKQ	TNTL	TNKQ
	Thông hiểu	- Giải thích được các pha của Mặt Trăng trong Tuần Trăng.				
	Vận dụng	- Thiết kế mô hình thực tế bằng vẽ hình, phần mềm thông dụng để giải thích được một số hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng trong Tuần Trăng.				
– Hệ Mặt Trời – Ngân Hà	Nhận biết	- Nêu được Mặt Trời và sao là các thiên thể phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời. - Nêu được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà.		2		C17, C18
	Thông hiểu	- Mô tả được sơ lược cấu trúc của hệ Mặt Trời, nêu được các hành tinh cách Mặt Trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau. - Giải thích được hình ảnh quan sát thấy về sao chổi. - Giải thích được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà.				

Xem thêm tại Website VnTeach.Com <https://www.vn teach.com>